

Số: 67/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 95/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Quảng Trọng T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số 148 ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Ấp 5, xã M, tỉnh Vĩnh Long. (*Văn bản uỷ quyền đề ngày 27 tháng 10 năm 2025*)

- Bị đơn:

+ Bà Võ Thị D, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp A, xã T1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Diễm: Ông Huỳnh Công T2, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Ấp T2, xã T1, tỉnh Vĩnh Long. (*Văn bản uỷ quyền đề ngày 14 tháng 11 năm 2025*)

+ Bà Võ Thị B, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Ấp A, xã T1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Bào: Ông Huỳnh Trung H, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Ấp A, xã T1, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Võ Thị B và bà Võ Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Quảng Trọng T số tiền nợ vay tổng cộng là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi chậm trả là 3.984.000 (ba triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn) đồng. Tổng cộng là 153.984.000 (một trăm năm mươi ba triệu chín trăm tám

mười bốn nghìn) đồng. Thời gian trả khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Ông Quảng Trọng T tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay gốc là 257.000.000 (hai trăm năm mươi bảy triệu) đồng và rút lại yêu cầu tính lãi chậm trả tương ứng số tiền vay gốc này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.850.000 (ba triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Võ Thị B và bà Võ Thị D tự nguyện liên đới chịu. Trong đó, bà Võ Thị B thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp, bà Võ Thị D có nghĩa vụ nộp là 1.925.000 (một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Hoàn trả cho ông Quảng Trọng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.310.000 (mười hai triệu ba trăm mười nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005059 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3b);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (3b).

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân